

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 8- ĐỒNG THÁP**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2026/HNGĐ-ST
Ngày: 27 - 02 - 2026.
V/v tranh chấp Ly hôn

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 8- TỈNH ĐỒNG THÁP**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Võ Thanh Thuỳ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Hai.

Bà Quách Thị Hồng Ngọc

Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Hoàng Linh - Thư ký Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Tháp.

Đại diện Viện Kiểm sát Nhân dân Khu vực 8 tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Bạch Nhạn - Kiểm sát viên.

Vào ngày 27 tháng 02 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Khu vực 8, tỉnh Đồng Tháp tiến hành xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 254/2025/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 12 năm 2025 về việc “*Tranh chấp ly hôn*”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 12/2026/QĐXXST-HNGĐ, ngày 21 tháng 01 năm 2026 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn K, sinh năm 1988

Địa chỉ: Số nhà B, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Số nhà B, ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

2. Bị đơn: Chị Tôn Thị K1, sinh năm 1983

Địa chỉ nơi cư trú cuối cùng: Số nhà B, ấp A, xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (Nay là Số nhà B, ấp A, xã T, tỉnh Đồng Tháp).

Anh K có đơn xin vắng mặt. Chị K1 vắng mặt (chị K1 đã mất tích)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án nguyên đơn là anh Nguyễn Văn K trình bày:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn K và chị Tôn Thị Kim quen B nhau năm 2012, đến năm 2014 thì quyết định kết hôn, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/03/2016 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T). Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến khoảng năm 2018 thì chị K1 tự ý bỏ nhà ra đi, đi đâu, làm gì không cho anh K và người thân hai bên biết. Từ đó cho đến nay đã 07 năm, anh K và gia đình chị K1 không có tin tức gì của chị K1. Anh K đã tìm kiếm chị K1 bằng nhiều biện pháp nhưng cũng không biết chị K1 ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết, chị K1 không có liên lạc gì với anh K hay người thân. Đến tháng 02/2025, anh K đã gửi đơn đến Tòa án yêu cầu tuyên bố chị K1 mất tích. Ngày 27/10/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 8- Đồng Tháp đã có Quyết định số 115/2025/QĐST-VDS tuyên bố chị K1 mất tích. Từ ngày Tòa án tuyên bố chị K1 mất tích cho đến nay, chị K1 cũng không trở về địa phương.

Nay anh K nhận thấy không còn tình cảm với chị K1, vợ chồng sống ly thân đã lâu, anh K yêu cầu được ly hôn với chị K1.

- Về nuôi con chung: Có 01 con tên Nguyễn Trường K2, sinh ngày 16/11/2015. Hiện con đang sống với anh K. Khi ly hôn, anh K yêu cầu được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng con, không yêu cầu chị K1 cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định không có nên không yêu cầu giải quyết.

Quá trình tham gia tố tụng tại tòa án bị đơn chị Tôn Thị K1 đã mất tích, không có văn bản trình bày ý kiến.

Ý kiến của Đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa:

- Về tố tụng: Quá trình tiến hành tố tụng từ khi thụ lý vụ án cho đến khi xét xử và tại phiên tòa hôm nay; Thẩm phán, Hội đồng xét xử, cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Nguyễn Văn K. Về con chung: Giao cháu Nguyễn Trường K2, sinh ngày 16/11/2015 cho anh K được tiếp tục nuôi dưỡng sau ly hôn (hiện con đang sống chung với anh K), anh K không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét. Về

chia tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định không có, không yêu cầu giải quyết nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Năm 2025, anh K đã nộp đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố chị K1 mất tích để anh K bổ sung tài liệu chứng cứ khởi kiện xin ly hôn chị K1. Quá trình thụ lý, giải quyết, Tòa án đã đăng tin thông báo tìm kiếm chị K1 trên các phương tiện thông tin đại chúng theo đúng quy định nhưng vẫn không có tin tức gì về chị K1. Ngày 27/10/2025, Tòa án nhân dân Khu vực 8 – Đồng Tháp đã có Quyết định số 115/2025/QĐST-DS tuyên bố chị K1 mất tích. Quyết định tuyên bố chị K1 mất tích có hiệu lực pháp luật, không bị kháng cáo, kháng nghị.

Ngày 30/12/2025, Tòa án thụ lý đơn khởi kiện của anh K về việc xin ly hôn chị K1. Quá trình thụ lý, hòa giải và thu thập chứng cứ để giải quyết vụ án, Tòa án đã thực hiện đầy đủ các thủ tục tố tụng, niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định của pháp luật nhưng chị K1 vẫn vắng mặt không lý do. Đến nay anh K vẫn không có tin tức gì của chị K1.

Tòa án cũng đã niêm yết công khai Thông báo thụ lý vụ án, Thông báo về phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, Quyết định đưa vụ án ra xét xử, Quyết định hoãn phiên tòa theo đúng quy định nhưng chị K1 vẫn vắng mặt không lý do. Xét thấy, các thủ tục tố tụng để mở phiên tòa xét xử vụ án đã được thực hiện đầy đủ và đúng quy định pháp luật. Đồng thời, nguyên đơn có đơn xin vắng mặt. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 228, Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt đối với nguyên đơn và bị đơn.

[2] Về nội dung vụ án: Xét thấy quan hệ hôn nhân giữa anh K và chị K1 được xác lập trên cơ sở tự nguyện, không có tổ chức đám cưới, có đăng ký kết hôn vào ngày 21/03/2016 tại UBND xã A, huyện C, tỉnh Đồng Tháp (nay là xã T) nên được xem là hôn nhân hợp pháp.

Theo anh K trình bày: Sau khi kết hôn, anh K và chị K1 chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì chị K1 tự ý bỏ nhà ra đi, đi đâu, làm gì không cho anh K và người thân hai bên biết. Từ đó cho đến nay đã 07 năm, anh K và gia đình chị K1 không có tin tức gì của chị K1. Anh K đã tìm kiếm chị K1 bằng nhiều biện pháp nhưng cũng không biết chị K1 ở đâu, làm gì, còn sống hay đã chết, chị K1 không có liên lạc gì với anh K hay người thân. Nay anh K nhận thấy tình cảm không còn, cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, anh K yêu cầu ly hôn chị K1.

Tại Khoản 1, 2 Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định:

“1. Khi vợ hoặc chồng yêu cầu ly hôn mà hòa giải tại Tòa án không thành thì Tòa án giải quyết cho ly hôn nếu có căn cứ về việc vợ, chồng có hành vi bạo lực gia đình hoặc vi phạm nghiêm trọng quyền, nghĩa vụ của vợ, chồng làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được.

2. Trong trường hợp vợ chồng của người của người bị Tòa án tuyên bố mất tích yêu cầu ly hôn thì Tòa án giải quyết cho ly hôn”.

Xét thấy: Chị Kim bỏ nhà ra đi và từ năm 2019 đến nay là một khoảng thời gian dài nhưng chị K1 không về thăm, cũng không liên lạc, không quan tâm đến cuộc sống của chồng và con trai. Phía anh K cũng xác định không còn tình cảm với chị K1. Đồng thời trước đây, anh K và chị K1 phát sinh mâu thuẫn do tính tình không phù hợp. Điều đó chứng tỏ cuộc sống vợ chồng của anh K và chị K1 không còn hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Do đó, anh K yêu cầu ly hôn chị K1 là có căn cứ và phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

- Về nuôi con chung: Có 01 con tên Nguyễn Trường K2, sinh ngày 16/11/2015. Xét thấy, từ khi chị K1 bỏ nhà ra đi cho đến nay, anh K là người trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con. Hiện nay cháu K2 cũng đã chung sống với anh K. Do đó, việc anh K yêu cầu được tiếp tục nuôi con là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Giao cháu Nguyễn Trường K2 cho anh K tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng.

- Về cấp dưỡng nuôi con, do anh K không yêu cầu chị K1 cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

- Về tài sản chung và nợ chung: Anh K xác định không có, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

-Về án phí: Anh K nộp toàn bộ án phí Hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

[4]. *Đối với ý kiến đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa:* Từ những nhận định trên, phát biểu của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp nên Hội đồng xét xử thống nhất.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào các Điều 28, Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 228 và Điều 238, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào các Điều 51, Điều 56, Điều 58, Điều 71, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

- Căn cứ vào Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử :

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu của anh Nguyễn Văn K. Cho anh Nguyễn Văn K và chị Tôn Thị Kim ly H.

2.Về nuôi con chung: Anh Nguyễn Văn K được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con tên Nguyễn Trường K2, sinh ngày 16/11/2015. Hiện con đang sống với anh K.

Anh Nguyễn Văn K không yêu cầu chị Tôn Thị K1 cấp dưỡng nuôi con trong vụ án này nên không xem xét giải quyết.

Chị Tôn Thị K1 có quyền, nghĩa vụ đến thăm nom, chăm sóc con, không ai được cản trở.

3.Về tài sản chung, nợ chung: Anh K xác định không có nên không xem xét, giải quyết.

4.Về án phí: Anh Nguyễn Văn K nộp 300.000đ án phí dân sự sơ thẩm về ly hôn. Số tiền tạm ứng án phí 300.000đ, anh K đã nộp theo biên lai thu số: 0011908

ngày 30/12/2025 của Thi hành án dân sự tỉnh Đồng Tháp được khấu trừ vào án phí phải nộp.

Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo luật định./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh ĐT;
- VKSND KV 8 - Đồng Tháp;
- Phòng THADS KV 8 - Đồng Tháp;
- UBND xã Tân Nhuận Đông - (xã An Khánh cũ) tỉnh Đồng Tháp; (GCNKH số: 15 ngày 21/3/2016)
- Các đương sự;
- Lưu: HS, VT.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Võ Thanh Thuỳ